TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175 /2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 27, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thiện N sinh ngày 02/12/2011 và cháu Nguyễn Vũ Hoàng L sinh ngày 04/3/2016. Chị T và anh Đ thỏa thuận, chị Vũ Thị T trực tiếp, nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hoàng L, anh Nguyễn Tiến Đ trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Thiện N, cho đến khi cháu L và cháu N đủ 18 tuổi. Chị T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0000649 ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, chị T được trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện V.
- Các đương sự;
- Lưu : HS; TA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến